|  |  |
| --- | --- |
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V****TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**Số: 383A/2022/QĐST-HNGĐ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Vũng Tàu, ngày 24 tháng 11 năm 2022* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**

**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 922/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2022, giữa:

* Nguyên đơn: Bà Lê Thị Minh H, sinh năm: 1989.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: 54/2/2 đường T, phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

* Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1985.

Hộ khẩu thường trú: Số nhà 31 đường N, thôn K, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai.

Tạm trú: 54/2/2 đường T, phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Chỗ ở hiện nay: 33 đường T1, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng

Tàu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân

và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lê Thị Minh H và ông Nguyễn Văn Q.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
	* Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Minh H và ông Nguyễn Văn Q thuận tình ly hôn.
	* Về con chung: Là Nguyễn Ngọc Như Q1, sinh ngày 09/5/2014 và Nguyễn Ngọc Q2, sinh ngày 23/11/2017. Dựa trên nguyện vọng của con chung, bà H và ông Q thống nhất: Bà H là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Ông Q có

nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi 02 con là 6.000.000đ/tháng (mỗi con là 3.000.000đ/tháng). Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ khi án có hiệu lực và kết thúc khi con chung đủ 18 tuổi.

Quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con, người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thực hiện theo Điều 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình.

Trên cơ sở lợi ích của con, trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thực hiện xong nghĩa vụ cấp dưỡng, thì bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 đối với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

* + Về tài sản chung, nợ chung: Bà H và ông Q không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.
1. Về án phí:

Án phí hôn nhân và gia đình: Bà Lê Thị Minh H và ông Nguyễn Văn Q mỗi người phải nộp 75.000đ (bảy mươi lăm ngàn đồng) nhưng bà H tự nguyện nộp thay phần án phí của ông Q.

Án phí nghĩa vụ cấp dưỡng: Ông Nguyễn Văn Q phải nộp là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng bà H tự nguyện nộp thay phần án phí của ông Q.

Tổng cộng, bà H phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí nói trên nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003319 ngày 18 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V. Bà H đã thi hành xong.

1. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:**** Tòa án nhân dân tỉnh BR-VT;
* VKSND Tp. V;
* Chi cục THADS Tp. V;
* Các đương sự;
* Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai;
* Lưu hồ sơ.
 | **Thẩm phán****Nguyễn Thị Thanh Huyền** |

2